

# LỰA CHỌN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO MÔN CHUYÊN SÂU CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

NCS. Cao Huy Tiến; TS. Nguyễn Hữu Hùng

**Tóm tắt:** Thông qua thực trạng công tác đào tạo môn chuyên sâu (MCS), trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất (GDTC), trường Đại học Hùng Vương (ĐHHV), qua phân tích SWOT về công tác đào tạo MCS của Trường ĐHHV, qua phỏng vấn các chuyên gia, nhà quản lý; căn cứ vào mục đích, mục tiêu nghiên cứu, từ đó đề xuất giải pháp (GP) góp phần nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho sinh viên (SV) ngành GDTC của Trường ĐHHV

**Từ khóa:** giải pháp, môn chuyên sâu, giáo dục thể chất, sinh viên, Trường Đại học Hùng Vương

**Abstract:** By considering the current situation of in-depth subjects training, in the bachelor's training program in Physical Education, Hung Vuong University, doing SWOT analysis on the training of in-depth subjects at Hung Vuong University, interviewing with experts and managers; based on the purpose and objectives of the study, we have proposed solutions to contribute to improving the quality of in-depth subjects training for students of the Physical Education major at Hung Vuong University.

**Keywords:** solutions, in-depth subjects, physical education, students, Hung Vuong University

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các trường đại học ngày càng căng thẳng, quyết liệt thì vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo sẽ được các nhà trường đặc biệt quan tâm, Bởi chất lượng sẽ tạo nên uy tín thương hiệu của trường đại học. Ngành GDTC là một ngành có tính chất đặc thù riêng. Để nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và môn thể thao chuyên sâu nói riêng đòi hỏi nhà quản lý phải có các GP đúng đắn, đồng bộ, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, mới có thể giải quyết được những vấn đề tồn tại, bất cập của công tác đào tạo hiện nay. Vì vậy, việc lựa chọn GP nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC, trường ĐHHV là việc làm thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác trong tình hình mới.

Đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích SWOT, điều tra phỏng vấn và toán thống kê

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Thực trạng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV

Thông qua nghiên cứu cho thấy thực trạng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV về các điều kiện đảm bảo còn hạn chế như: Đội ngũ giảng viên GDTC tại Trường ĐHHV còn rất thiếu và chưa đảm bảo về số lượng theo qui định. Cơ sở vật chất, sân bãi nhà tập còn thiếu cho học tập chính khóa và ngoại khóa. Chương trình MCS gồm 4 học phần: với 10 tín chỉ, gồm 150 tiết nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn công việc. Số lượng SV tham gia hoạt động ngoại khóa MCS còn rất hạn chế.

Kết quả học tập MCS của SV khóa 11,12, ngành GDTC, Trường ĐHHV ở các học kỳ 1, 2, 3, 4. Thông qua các nội dung kiểm tra ta có kết quả học tập của các em tương đối

đồng đều giữa các học kỳ. Hơn nữa, SV có điểm tổng kết các học phần xếp loại yếu, kém và trung bình chiếm tỷ lệ cao từ 26.66% đến 30.00%.

Kết quả xếp loại thể lực của SV ngành GDTC theo quyết định số 53/2008/BGDĐT xếp ở mức đạt có tỷ lệ cao chiếm tỷ lệ từ 38.46% đến 42.55%.

Nhận thức của SV đối với MCS: Số SV ngành GDTC có thái độ chưa tích cực đối các MCS còn lớn. Số SV bình thường với MCS chiếm ưu thế với 6/10 câu hỏi có điểm trung bình (Mean) nằm trong khoảng 2.61 - 3.40 (bình thường) và số SV có thái độ chưa tích cực với môn học còn chiếm tỷ lệ cao, có điểm trung bình nằm trong khoảng 1.81 - 2.60 (chưa tích cực).

Đây là những nguyên nhân đáng lo ngại về chất lượng đào tạo. Qua đó cần có những GP để nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV.

Bên cạnh những tồn tại điều kiện đảm bảo cũng có những điểm mạnh như: Khoa Nghệ thuật và TDTT có đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, nhiệt huyết, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đào tạo.

SV Trường ĐHHV có mức độ yêu thích tập luyện thể thao cao, tổng mức độ thích và rất thích đạt từ 96,67%.

Bên cạnh những tồn tại các điều kiện đảm bảo cho công tác đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV thì những điểm mạnh nêu trên là những thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng

### 2.2. Phân tích SWOT để chọn GP

Công cụ phân tích SWOT được sử dụng rất phổ biến trong việc lập kế hoạch chiến lược và giải quyết các vấn đề của tổ chức. Mục đích của phân tích SWOT là nhằm xác định được các điểm mạnh và điểm yếu của một tổ chức và các cơ hội cũng như thách thức của tổ chức đó trong môi trường, lĩnh

vực hoạt động. Trong nghiên cứu này, chúng tôi dựa vào công cụ SWOT để đưa ra được các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV. Qua kết quả phân tích SWOT, các thông tin thu được sẽ hỗ trợ cho việc xác định và đề xuất các GP phát triển nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV trong tương lai.

Thực tế phân tích SWOT vào đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV.

#### \* Những thế mạnh (Strengths)

S1. ĐHHV là đại học vùng trọng điểm của tỉnh, là một trong những cơ sở đào tạo uy tín với gần 60 năm xây dựng và phát triển.

S2. Ngành GDTC được quan tâm, tạo điều kiện của tỉnh Phú Thọ, Ban Giám hiệu và hệ thống chính trị

S3. Chương trình MCS đa dạng và phong phú; phù hợp đối tượng SV, đáp ứng cơ bản nhu cầu chuyên môn.

S4. Có đội ngũ cán bộ giảng dạy trẻ, đầy nhiệt huyết, không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp.

S5. SV quan tâm theo dõi hoạt động, tham gia và yêu thích tập luyện thể thao khá đông.

S6. Có nhiều mối quan hệ, liên kết với các trường, các đơn vị TDTT trong và ngoài tỉnh.

#### \* Những điểm yếu (Weaknesses)

W1. Cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập MCS còn thiếu và chưa thực sự đáp ứng đầy đủ với yêu cầu.

W2. Nội dung chương trình chưa đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ đổi mới. Kế hoạch đào tạo chưa khoa học.

W3. Số lượng đội ngũ giáo viên của bộ môn còn thiếu, trình độ đào tạo chưa cao và đa phần còn trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

W4. Còn khá nhiều SV chưa thích học hay thờ ơ với MCS

W5. Điểm kết thúc học phần các MCS còn thấp

W6. Còn nhiều SV có trình độ thể lực ở mức đạt theo qui định

#### \* Những cơ hội (Opportunities)

O1. Chủ trương và quyết tâm đổi mới căn bản, toàn diện

của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục.

O2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và TTTT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản cho HSSV.

O3. Lãnh đạo trường ĐHHV, khoa NT và TDTT rất quan tâm đến nâng cao chất lượng đào tạo ngành GDTC.

O4. Sự quan tâm phối hợp và tạo điều kiện của hệ thống chính trị của tỉnh Phú Thọ ngày càng chặt chẽ, hiệu quả cao.

O5. Sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với ngành GDTC được phát huy mạnh mẽ.

O6. MCS có vai trò quan trọng trong việc phát triển, hoàn thiện kỹ năng chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời đại mới.

#### \* Những thách thức (Threats)

T1. Nhận thức của một bộ phận SV chưa cao đối với việc học tập MCS.

T2. Áp lực trong việc học tập các môn chuyên ngành khá cao khiến SV không còn thời gian cho các hoạt động ngoại khóa.

T3. Yêu cầu cao về sự phong phú nội dung các môn học và yêu cầu cơ sở vật chất, thiết bị sân bãi đáp ứng cho nhu cầu học tập và rèn luyện của SV ngày càng cao. Thực tế rất khó đáp ứng, nhất là quỹ đất cho TDTT.

T4. Chi phối của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ mạng ảnh hưởng đến hoạt động ngoại khóa của SV. Trong đó ảnh hưởng tiêu cực nhất là mặt trái của xã hội,

T5. Sức ép về kinh tế, mặt trái của kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động TDTT của SV.

T6. Thời tiết khắc nghiệt, thời gian học tập quá nhiều gây ảnh hưởng đến tập luyện MCS.

Trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường bên ngoài thông qua nội dung phân tích SWOT được trình bày tại bảng 1 qua đó xác định các GP nâng cao đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV như sau:

**Bảng 1. Sơ đồ phân tích ma trận SWOT về đào tạo MCS cho SV ngành GDTC của Trường ĐHHV**

Các yếu tố môi trường bên ngoài / Các yếu tố môi trường bên trong	Cơ hội: O O1-O2-O3-O4-O5-O6	Thách thức: T T1-T2-T3-T4-T5-T6
	Điểm mạnh: S S1-S2-S3-S4-S5-S6	GP S-O: Phát huy điểm mạnh để tận dụng thời cơ: S1O1O2, S1S2O3O4, S1S2S5O3O4, S3S4S5O1O2O3, S1S2O1O3O4O6
Điểm yếu: W W1-W2-W3-W4-W5-W6	GP W-O: Tận dụng cơ hội để khắc phục điểm yếu: W1 W6 O1 O2, W3 O1 O2 W2 W4 O1 O2, W5 W6 O3 O4	GP W-T: Khắc phục điểm yếu hạn chế đe dọa: W2W3W4,T3T5, W3T4T5 T6, W1W5T3T5,W4W6T1T2T4

**\* Nhóm GP S-O:**

- S1O1O2: Xây dựng các hệ thống văn bản, quy định chặt chẽ, chi tiết về chức năng, nhiệm vụ về đào tạo ngành GDTC tại Trường ĐHHV.
- S1S2O3O4: Quy hoạch tuyển dụng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, GV cho Khoa Nghệ thuật và TDTT đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ.
- S1S2S5O3O4: Thường xuyên tổ chức các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, GV như tham gia tập huấn, học tập ở trong nước và nước ngoài,...
- S3S4S5O1O2O3: Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức chương trình MCS.
- S1S2O1O3O4: Tổ chức và đa dạng hoá các hoạt động TDTT ngoại khoá, thành lập các câu lạc bộ từng môn, nhiều môn, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong nhà trường. Có chế độ ưu tiên, khen thưởng xứng đáng cho SV tích cực tham gia tập luyện, thi đấu đạt thành tích cao.

**\* Nhóm GP S-T:**

- S1S2S3T3T5: Cần thường xuyên tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương MCS theo hướng mới đảm bảo về kiến thức, kỹ năng và ngày càng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- S1S2T5: Xây dựng mới, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo sự an toàn và phong phú, đa dạng sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động chính khóa và ngoại khóa MCS.
- S4T1T2T4: Tham gia giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho SV, giúp SV nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của MCS qua đó phát huy tính chủ động trong học tập và rèn luyện.

**\* Nhóm GP W-O:**

- W1W6O1O2: Đầu tư xây dựng sân vận động, nhà đa năng, nâng cấp sân bãi, dụng cụ hiện có từng bước đáp ứng yêu cầu về đào tạo và rèn luyện cho đội ngũ GV và SV ngành GDTC.
- W3O1O2: Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để GV trong Bộ môn được nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, đảm bảo yêu cầu chuyên môn phục vụ cho công tác giảng dạy và huấn luyện TDTT cho SV.
- W2W4O1O2: Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức học MCS chính khóa theo nhu cầu và năng khiếu của SV.
- W5W6O3O4: Đa dạng hoá nội dung và hình thức tổ chức tập luyện ngoại khoá sao cho thực sự hiệu quả, nâng cao chất lượng chuyên môn cho SV.

**\* Nhóm GP W-T:**

- W2W3W4T3T5: Nghiên cứu và nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy phát huy tính tự giác tích cực trong học tập của SV.
- W3T4T5: Giảng viên chủ động học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao tinh thần tự nghiên cứu, rèn luyện bản thân, đáp ứng yêu cầu trong

công tác giảng dạy, huấn luyện.

- W1W5T3T5: Xây dựng mới, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động chính khóa và ngoại khóa.
- W4W6T1T2T4: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho SV, giúp SV phát huy vai trò tích cực chủ động trong học tập và rèn luyện TDTT nâng cao thể lực, kỹ thuật, chuyên môn.

**2.4. Phỏng vấn các chuyên gia, nhà chuyên môn về các GP sau khi phân tích SWOT**

Sau khi phân tích SWOT, đề tài đưa ra các GP để lấy ý kiến các chuyên gia, nhà chuyên môn gồm các GP sau:

**GP1:** Đổi mới cập nhật nội dung chương trình MCS theo hướng tiếp cận năng lực người học và đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc.

**Mục đích:**

Cập nhật chương trình MCS theo hướng tiếp cận năng lực của SV và đáp ứng được yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp.

**Nội dung:**

Chuyên gia chương trình MCS trong và ngoài nước có điều chỉnh vận dụng cho phù hợp với thực tiễn đào tạo và đặc thù công việc của giáo viên thể dục vùng Trung Bắc.

So sánh, đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu đào tạo, chuẩn đầu ra và cơ sở khác về đào tạo giáo viên GDTC nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất người giáo viên GDTC trên cả 03 phương diện: thái độ; kiến thức, kỹ năng dạy học và tổ chức hoạt động thực tiễn.

**Đơn vị phối hợp:**

Quản trịet trong Bộ môn GDTC chủ trương đổi mới nội dung chương trình MCS. Tổ chức hội nghị xây dựng nội dung, đề cương chi tiết có ý kiến của nhà tuyển dụng. Trên cơ sở bám sát tổng thể nội dung chương trình đào tạo theo quy định. Thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo khoa.

**Biện pháp thực hiện:**

Xây dựng nội dung chương trình đào tạo MCS phải tuân thủ tiếp cận theo năng lực, đặc biệt là mối quan hệ giữa các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành với khung năng lực quốc gia bậc 6, chương trình đào tạo môn học; mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá theo các bậc đánh giá.

Thực hiện đánh giá ngoài đối với chương trình đào tạo.

Tổ chức tự đánh giá một cách thường xuyên thông qua: Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của người học; Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của giảng viên; Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của thị trường lao động.

Đánh giá và phân tích kết quả học tập và kết quả rèn luyện của SV.

**GP2:** Nâng cao tính chủ động lĩnh hội kiến thức của SV trong quá trình đào tạo MCS.

**Mục đích:**

Nhằm tạo điều kiện, môi trường thuận lợi giúp SV tham gia tập luyện ngoại khóa đặc biệt là 4 môn cốt lõi (Điền kinh, thể dục, võ, bơi) hình thành thói quen rèn luyện thân thể thường xuyên, tăng cường sức khoẻ, chuẩn bị lực lượng

tham gia thi đấu các giải thể thao trong nhà trường và ngoài nhà trường, thích ứng nhanh với yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp,

**Nội dung giải pháp:**

Cá thể hóa việc học tập của người học

Tạo nên sự gắn kết giữa các SV trong lớp chuyên sâu để hạn chế nhược điểm của học chế tín chỉ.

Tăng thời gian tự học và ngoại khóa cho SV

Tăng cường cung cấp thông tin, tài liệu để SV chủ động lập kế hoạch học tập

Thay đổi cách nghĩ, cách học của SV

**Các đơn vị phối hợp:**

Ban lãnh đạo trường ĐH HV chỉ đạo thực hiện. Đoàn Thanh niên, Hội SV, Phòng công tác SV phối hợp, giám sát triển khai thực hiện. Khoa NT và TDDT, chủ trì thực hiện.

**Điều kiện thực hiện:**

Đảm bảo SV hiểu được những ưu điểm, nhược điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ.

Nhà trường tạo các điều kiện thuận lợi và SV phải dành thời gian cho tự học, tự nghiên cứu và trải nghiệm.

Nhà trường tạo các điều kiện và hỗ trợ đầy đủ để nâng cao hứng thú học tập của SV.

**GP 3:** Phát triển năng lực của giảng viên.

**Mục đích:**

Chuẩn hóa và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý GDTC đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và

chuẩn hoá về trình độ theo đúng qui định, đáp ứng tốt yêu cầu.

**Nội dung giải pháp:**

Xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giảng dạy GDTC đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ theo đúng qui định, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

**Các đơn vị phối hợp:**

Ban Giám hiệu trường ĐH HV chỉ đạo thực hiện; Bộ phận Tổ chức cán bộ, Khoa NT và TDDT và các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

**Biện pháp tổ chức thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên GDTC đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và chuẩn hoá về trình độ theo đúng qui định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường ĐH HV.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn theo qui định. Tổ chức khảo sát trình độ, năng lực của giảng viên để lập kế hoạch bồi dưỡng với nhiều hình thức, nội dung phù hợp; chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học và đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra theo đặc thù bộ môn; xác định lộ trình, nội dung, hình thức, các tiêu chuẩn đánh giá và yêu cầu giảng viên chủ động lập kế hoạch thực hiện.

Thường xuyên mở lớp, và cử giảng viên tham gia các lớp

**Bảng 2. Lựa chọn các GP nâng cao đào tạo MCS cho SV ngành GDTC tại Trường ĐHHV (n=19)**

TT	GP	Mức độ đánh giá	
		$\bar{X}$	S
GP 1	Tên GP	3.76	0.43
	Mục đích	3.78	0.38
	Nội dung GP	4.34	0.66
	Các đơn vị phối hợp	4.48	0.52
	Biện pháp tổ chức thực hiện	3.57	0.47
GP 2	Tên GP	3.68	0.41
	Mục đích	3.67	0.41
	Nội dung GP	4.45	0.52
	Các đơn vị phối hợp	4.63	0.46
	Biện pháp tổ chức thực hiện	3.62	0.52
GP 3	Tên GP	3.77	0.45
	Mục đích	3.83	0.37
	Nội dung GP	4.34	0.68
	Các đơn vị phối hợp	4.58	0.52
	Biện pháp tổ chức thực hiện	3.68	0.45
GP 4	Tên GP	3.76	0.43
	Mục đích	4.45	0.52
	Nội dung của GP	4.73	0.46
	Các đơn vị phối hợp	3.52	0.53
	Biện pháp tổ chức thực hiện	3.78	0.42

tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ để bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý. Giảng viên thường xuyên cập nhật được những thông tin, kỹ lục, kỹ thuật thể thao mới nhất phù hợp với đối tượng, với thực tiễn bài giảng. Giới thiệu được những tài liệu tham khảo quan trọng cho SV tự học, tự rèn luyện.

**GP4:** Tăng cường đầu tư, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành GDTC và ngoại khóa TDTT.

**Mục đích:**

Khai thác tối đa việc sử dụng có hiệu quả các công trình TDTT hiện có trong việc phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT ngoại khóa. Đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT nhằm tiến tới đào tạo chất lượng cao đối với giáo viên GDTC của trường Đại học Hùng Vương.

**Nội dung:**

Tổ chức thống kê, tổng hợp, đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ GDTC và Thể thao trong nhà trường; đề xuất giải pháp tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm cho việc dạy và học GDTC và hoạt động Thể thao.

Khai thác tối đa việc sử dụng có hiệu quả các công trình TDTT hiện có trong việc phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT ngoại khóa. Từng bước biên chế lớp học theo đặc thù môn Thể thao và số lượng công trình TDTT hiện có nhằm nâng cao chất lượng giờ học GDTC.

Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ luyện tập phục vụ GDTC và hoạt động Thể thao trường học (sân tập, nhậpluyệnđanăng, phòngtập, bểbơi)phùhợpvớidào tạogiáo viênTDTT.

Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện TDTT cho đào tạo giáo viên GDTC.

Tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, tài chính phục vụ GDTC và Thể thao trường học.

**Điều kiện thực hiện:**

Có kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và ngành đào tạo.

Có kế hoạch và chuẩn bị nguồn lực tài chính cho xây dựng các công trình TDTT.

Có tiêu chí và định kỳ đánh giá hiệu quả khai thác công trình TDTT.

Tổ chức các giờ học chính khóa và ngoại khóa gắn liền với các sáng kiến, đổi mới nhằm tăng cường mật độ vận động của người tập.

Tự đánh giá thông qua: Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của người học; Thu thập ý kiến nhận xét và đánh giá của giảng viên.

Đề tài tiến hành khảo sát 19 người gồm: cán bộ quản lý Trường ĐHHV, cán bộ quản lý khoa Nghệ thuật và TDTT và giảng viên bộ môn GDTC, Trường ĐHHV theo mức độ từng GP (mục đích, nội dung, đơn vị phối hợp, biện pháp thực hiện) theo từng mức độ đồng ý theo điểm từ 1 – 5 (1 điểm: Rất không đồng ý; 2 điểm: Không đồng ý; 3 điểm: Bình thường; 4 điểm: Đồng ý; 5 điểm: Rất đồng ý). Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2 cho thấy các GP đều được đánh giá cao.

**3. KẾT LUẬN**

Thông qua quá trình nghiên cứu, đề tài đã đề xuất được 04 GP nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo MCS cho SV ngành GDTC của Trường ĐHHV.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. BCHTW Đảng Khóa XI(2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HSSV
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 72/2008/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2008, Quy định tổ chức hoạt động TTNK cho HSSV
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), Thông tư số 25/2015/BGDĐT, Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học
5. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), Luật TDTT, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật giáo dục, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng CSVN (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Sự thật, Hà Nội
8. Nguyễn Hoàng Phương (2012), Phân tích SWOT trong chiến lược kinh doanh, NXB Thông tin và Truyền thông
9. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), Lý luận và phương pháp TDTT, NXB TDTT Hà Nội
10. Thủ tướng Chính phủ (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020
11. Thủ tướng Chính phủ (2015), Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31/01/2015, Quy định về GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường
12. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016, Đề án phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 202.

**Nguồn bài báo:** trích từ kết quả LATS tại Viện Khoa học TDTT “Nâng cao chất lượng đào tạo môn chuyên sâu cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, trường Đại học Hùng Vương”, NCS. Cao Huy Tiến.

**Ngày nhận bài:** 15/03/2021; **Ngày duyệt đăng:** 25/04/2021